

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2026

Số: 502 /PVChem-HĐQT

V/v: bổ sung nội dung/tài liệu  
ĐHĐCĐ thường niên 2026

**Kính gửi: Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Ngày 3/4/2026, Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí (Mã chứng khoán PVC) đã công bố tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2026, PVChem xin công bố cập nhật/bổ sung một số tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên 2026, cụ thể như sau:

1. Cập nhật Chương trình ĐHĐCĐ thường niên 2026 (do cập nhật thêm 02 nội dung trình về Kế hoạch 5 năm 2026-2030 và Phương án tăng Vốn điều lệ PVChem);
2. Bổ sung Tờ trình Kế hoạch 5 năm 2026-2030 của PVChem;
3. Bổ sung Tờ trình Phương án tăng Vốn điều lệ PVChem 2026-2027;
4. Cập nhật Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ (do cập nhật thêm nội dung thông qua Tờ trình Kế hoạch 5 năm 2026-2030 và Phương án tăng Vốn điều lệ PVChem).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của PVChem vào ngày 22/4/2026 tại địa chỉ [www.pvchem.com.vn](http://www.pvchem.com.vn)

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, TGD (e-copy);
- Lưu VT, TK.PVChem.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ**



**Đỗ Thị Hồng Hạnh**

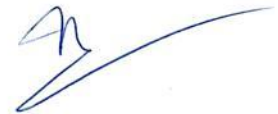
**Tài liệu đính kèm**

1. Cập nhật Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên;
2. Bổ sung Tờ trình Kế hoạch 5 năm 2026-2030 của PVChem;
3. Bổ sung Tờ trình Phương án tăng Vốn điều lệ PVChem 2026-2027;
4. Cập nhật Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ.



**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**(Thời gian 13h30 ngày 24/4/2026)**

| <b>Thời gian</b> | <b>Nội dung</b>   | <b>Thực hiện</b>             |
|------------------|---|------------------------------|
| 13h30-14h00      | Đón tiếp cổ đông, khách mời   | Ban đón tiếp cổ đông         |
| 14h00-14h10      | Khai mạc Đại hội  | Ban Tổ chức                  |
| 14h10-14h30      | Thông qua: Tô Thư ký, Ban Kiểm phiếu, Quy chế tổ chức Đại hội   | Đoàn Chủ tịch                |
| 14h30-14h35      | Thông qua Chương trình Đại hội  | Đoàn Chủ tịch                |
| 14h35-14h45      | Báo cáo Tổng kết hoạt động SXKD năm 2025 và Triển khai kế hoạch năm 2026  | Ban TCKH                     |
| 14h45-14h55      | - Báo cáo Tổng kết hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị PVChem<br>- Báo cáo tình hình quản trị công ty         | Quản trị Công ty             |
| 14h55-15h05      | Báo cáo kết quả hoạt động của Ủy viên HĐQT độc lập PVChem   | UV.HĐQT độc lập              |
| 15h05-15h15      | Tờ trình thực hiện tiền lương, tiền thưởng, thù lao của HĐQT năm 2025 và kế hoạch tiền lương, tiền thưởng, thù lao HĐQT năm 2026                  | Ban TCNS                     |
| 15h15-15h25      | Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán<br>Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 | Ban TCKH                     |
| 15h25-15h30      | Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026   | UBKT                         |
| 15h30-15h40      | Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh/sửa đổi Điều lệ PVChem   | Ban TCNS                     |
| 15h40-15h50      | Tờ trình Kế hoạch 5 năm 2026-2030   | Ban TCKH                     |
| 15h50-16h00      | Tờ trình Phương án tăng Vốn điều lệ PVChem  | Ban TCKH                     |
| 16h00-16h20      | Thảo luận và biểu quyết các nội dung trên   | Đoàn Chủ tịch/Ban Kiểm phiếu |
| 16h20-16h30      | Nghỉ giải lao/Ban kiểm phiếu làm việc   | Ban kiểm phiếu               |
| 16h30-16h40      | Công bố kết quả kiểm phiếu  | Ban kiểm phiếu               |
| 16h40-16h50      | Thông qua Dự thảo Nghị quyết Đại hội  | Tô Thư ký                    |
| 16h50            | Bế mạc Đại Hội  | Ban tổ chức                  |



Số: /NQ-PVChem

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**TỔNG CÔNG TY HÓA CHẤT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ - CTCP**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 15/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP (PVChem);

Căn cứ Biên bản họp số ...../BB-PVChem ngày .../.../2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên PVChem năm 2026.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua Báo cáo Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 của PVChem với tỷ lệ tán thành ....., một số chỉ tiêu chính như sau:**

**1.1 Kết quả thực hiện năm 2025**

- Kết quả hợp nhất toàn Tổng công ty năm 2025:

| TT | Chỉ tiêu             | ĐVT           | TH năm 2024 | KH Năm 2025 | TH năm 2025 | Tỷ lệ |       |
|----|----------------------|---------------|-------------|-------------|-------------|-------|-------|
| A  | B                    | C             | 1           | 2           | 3           | 4=3:2 | 5=3:1 |
| 1  | Sản lượng sản xuất   | Tấn           | 12.213      | 13.200      | 19.523      | 148   | 160   |
| 2  | Doanh thu            | Tỷ đồng       | 2.994,94    | 2.800,00    | 5.152,04    | 184   | 172   |
| 3  | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng       | 27,51       | 44,00       | 73,57       | 167   | 267   |
| 4  | Lợi nhuận sau thuế   | Tỷ đồng       | 15,49       | 31,20       | 48,04       | 154   | 310   |
| 5  | Nộp NSNN             | Tỷ đồng       | 125,54      | 125,00      | 195,11      | 156   | 155   |
| 6  | Thu nhập bình quân   | Tr đ/ng/tháng | 27,00       | 26,00       | 31,50       | 121   | 117   |

- Kết quả SXKD Công ty Mẹ-PVChem

| TT | Chỉ tiêu             | ĐVT     | TH năm 2024 | KH Năm 2025 | TH năm 2025 | Tỷ lệ |       |
|----|----------------------|---------|-------------|-------------|-------------|-------|-------|
| A  | B                    | C       | 1           | 2           | 3           | 4=3:2 | 5=3:1 |
| -  | Tổng doanh thu       | Tỷ đồng | 1.681,59    | 1.050,00    | 2.020,10    | 192   | 120   |
| -  | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 6,88        | 17,50       | 11,47       | 66    | 167   |
| -  | Lợi nhuận sau thuế   | Tỷ đồng | 6,28        | 17,50       | 11,47       | 66    | 183   |
| -  | Nộp NSNN             | Tỷ đồng | 44,37       | 36,00       | 44,45       | 123   | 100   |
| -  | Đầu tư               | Tỷ đồng | 0,97        | 8,20        | 8,20        | 100   | 845   |

## 1.2. Kế hoạch năm 2026

### • Các chỉ tiêu hợp nhất toàn Tổng công ty năm 2026

- Sản lượng sản xuất: 19.200 tấn
- Tổng doanh thu: 4.660,0 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 46,0 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 32,2 tỷ đồng
- Nộp ngân sách Nhà nước: 143,0 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân: 31,5 triệu đồng/người/tháng

### • Các chỉ tiêu Công ty Mẹ - PVChem năm 2026

- Vốn Điều lệ: 812,0 tỷ đồng (\*)
- Tổng doanh thu: 1.350,0 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 17,4 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 17,4 tỷ đồng
- Nộp ngân sách Nhà nước: 40,0 tỷ đồng
- Chỉ tiêu đầu tư: 359,5 tỷ đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức: 3,9 % (\*\*)

*Ghi chú:* (\*) Trường hợp năm 2026 PVChem triển khai thành công Phương án tăng Vốn điều lệ thì Vốn điều lệ cuối kỳ của PVChem sẽ là 1.611 tỷ đồng, tăng từ 812 tỷ lên 1.611 tỷ (tăng thêm 799 tỷ đồng).

(\*\*) Tỷ lệ chia cổ tức là 3,9%/Vốn Điều lệ 812 tỷ đồng. Tỷ lệ cổ tức sẽ thay đổi, trường hợp PVChem triển khai thành công phương án tăng Vốn Điều lệ.

**Điều 2. Thông qua Báo cáo Tổng kết hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị PVChem với tỷ lệ tán thành .....%.**

**Điều 3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ủy viên HĐQT độc lập PVChem trong UBKT năm 2025 với tỷ lệ tán thành .....%.**

**Điều 4. Thông qua Tờ trình về chế độ tiền lương, phụ cấp và lợi ích khác của Hội đồng quản trị với tỷ lệ tán thành .....%, cụ thể:**

#### 4.1. Thực hiện chế độ tiền lương, thưởng, phụ cấp và lợi ích khác năm 2025

- Năm 2025, thù lao, tiền lương, phụ cấp và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc thực hiện theo Nghị quyết số 439/NQ-PVChem ngày 28/4/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, phù hợp với quy định/quy chế của Tổng công ty và kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.
- Tổng thu nhập trước thuế đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc là 5,47 tỷ đồng (trong đó thù lao, tiền lương, phụ cấp là 4,87 tỷ đồng, lợi ích khác 0,6 tỷ đồng)

#### 4.2. Kế hoạch tiền lương, phụ cấp 2026

- Năm 2026 chế độ thù lao, tiền lương, phụ cấp và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc thực hiện theo quy chế Tiền lương, tiền thưởng của Tổng công ty. Kế hoạch thù lao, tiền lương, phụ cấp và lợi ích khác năm 2026 đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc dự kiến 5,4 tỷ đồng.
- Thù lao, tiền lương, phụ cấp và lợi ích khác năm 2026 được thực hiện đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế, kết quả sản xuất kinh doanh và quy định của Tổng công ty.
- Thù lao, tiền lương, phụ cấp hàng tháng và lợi ích khác (nếu có) được chi trả và

thực hiện phù hợp với Quy chế/Quy định của Tổng công ty PVChem.

**Điều 5. Thông qua Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán với tỷ lệ tán thành .....%.**

**Điều 6. Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 với tỷ lệ tán thành .....%, cụ thể như sau:**

**6.1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:**

| STT | Chỉ tiêu   | Tỷ lệ |    | Số tiền (VNĐ)  |                |
|-----|--|-------|----|----------------|----------------|
|     |  | KH    | TH | KH             | TH             |
| I   | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (LNST) năm trước chuyển sang |       |    | 5.278.932.538  | 5.278.932.538  |
| II  | LNST từ kết quả SXKD năm 2025                                  |       |    | 17.500.000.000 | 11.465.065.241 |
| III | LNST chưa phân phối lũy kế thời điểm 31/12/2025                |       |    | 22.778.932.538 | 16.743.997.779 |
| IV  | Phương án phân phối (%/LNST)                                   |       |    | 17.498.892.600 | 1.000.000.000  |
| 1   | Chia cổ tức bằng tiền mặt (%/MG) (VĐL 811.944.630.000 tỷ đồng) | 2,00% | 0% | 16.238.892.600 | -              |
| 2   | Phân phối quỹ (%/tổng số tiền phân phối)                       |       |    | 1.260.000.000  | 1.000.000.000  |
| 2.1 | Quỹ Đầu tư phát triển  |       |    | -              | -              |
| 2.2 | Quỹ Khen thưởng, phúc lợi                                      |       |    | 1.260.000.000  | 1.000.000.000  |
| V   | LNST còn được phân phối chuyển sang năm 2026                   |       |    | 5.280.039.938  | 15.743.997.779 |

**6.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận từ lợi nhuận lũy kế năm 2026:**

1. Dự kiến chia cổ tức: 3,9 % / Mệnh giá cổ phiếu.
2. Dự kiến trích lập Quỹ Khen thưởng và phúc lợi: 1,478 tỷ đồng.

**Điều 7. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026 với tỷ lệ tán thành .....%.**

**Điều 8. Thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí-CTCP với tỉ lệ tán thành.....%, cụ thể:**

1. Bổ sung ngành nghề, sửa đổi chi tiết ngành nghề kinh doanh sau cho PVChem, cụ thể:

**1.1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung  | Mã ngành |
|-----|--|----------|
| 1   | Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu<br><u>Chi tiết:</u><br>Sản xuất tro bay, xỉ đáy lò, thạch cao,.. | 2399     |
| 2   | Sản xuất các cấu kiện kim loại<br><u>Chi tiết:</u><br>Sản xuất cấu kiện ngành điện gió.  | 2511     |
| 3   | Sản xuất thiết bị điện khác<br><u>Chi tiết:</u>  | 2790     |

|   |   |  |
|---|---|--|
|   | Sản xuất pin nhiên liệu và các thiết bị lưu trữ, chuyển đổi năng lượng.               |  |
| 4 | Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt  | 0729   |
| 5 | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê | 6810<br>Điều 9 - Luật Kinh doanh bất động sản 2023 |

**1.2. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết  | Mã ngành |
|-----|---|----------|
| 1   | Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác<br><u>Bỏ chi tiết:</u><br>Thu gom, xử lý, tái chế các loại phế liệu và chất thải của ngành dầu khí.   | 3900     |
| 2   | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan<br><u>Sửa đổi chi tiết:</u><br>Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan: Dầu nhớt.<br><i>thành:</i><br>Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan.                                       | 4671     |
| 3   | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br><u>Bổ sung chi tiết:</u><br>- Kinh doanh cấu kiện ngành điện gió;<br>- Kinh doanh, phân phối pin nhiên liệu.   | 4659     |
| 4   | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br><u>Bổ sung chi tiết:</u><br>Tư vấn kỹ thuật, cung cấp giải pháp công nghệ trong lĩnh vực năng lượng; tư vấn tối ưu hệ thống phân phối và truyền tải điện.  | 7110     |
| 5   | Sản xuất hoá chất cơ bản<br><u>Bổ sung chi tiết:</u><br>- Chế biến, tinh chế đất hiếm; sản xuất oxit đất hiếm, muối đất hiếm và các hợp chất đất hiếm;<br>- Sản xuất carbon black;<br>- Sản xuất axit sunfuric (H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> ), Xút,... | 2011     |
| 6   | Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu<br><u>Bổ sung chi tiết:</u><br>Sản xuất bio ethanol, methanol, NH <sub>3</sub> .   | 2029     |
| 7   | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br><u>Bổ sung chi tiết:</u><br>- Kinh doanh, phân phối quặng đất hiếm, oxit đất hiếm và các kim loại hiếm;<br>- Kinh doanh carbon black.  | 4679     |

2. Bổ sung các ngành nghề kinh doanh nêu trên vào mục 1, khoản 4.1, Điều 4 Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của PVChem về lĩnh vực kinh doanh; sửa đổi Điều lệ PVChem tại mục 1, khoản 4.1, Điều 4 về lĩnh vực kinh doanh;
3. Đại hội đồng cổ đông PVChem ủy quyền Hội đồng quản trị PVChem thực hiện thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quy định pháp luật về bổ sung ngành nghề kinh doanh; thực hiện điều chỉnh tên ngành, mã ngành nghề kinh doanh tại mục 1 trong trường hợp Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền yêu cầu hoặc theo quy định của văn bản pháp luật mới có hiệu lực.

**Điều 9. Thông qua Kế hoạch 5 năm 2026-2030 của PVChem với tỷ lệ tán thành.... %;**

**Điều 10. Thông qua Tờ trình số ..../TTr-PVChem ngày ..... về việc Thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ của PVChem với tỷ lệ tán thành.... %.**

**Điều 11. Điều khoản thi hành**

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng các Ban/Văn phòng liên quan thuộc Công ty Mẹ - PVChem và các Cổ đông của PVChem chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 11;
- UBCKNN;
- HNX;
- VSDC;
- Lưu: VT, TK.HDQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Trương Đại Nghĩa**

**Tài liệu kèm Nghị quyết:**

1. Báo cáo số ..... Tổng kết hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 của HĐQT PVChem.
2. Báo cáo số ..... Tổng kết hoạt động của thành viên HĐQT độc lập trong Ủy ban Kiểm toán năm 2025.
3. Báo cáo số ..... Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch SXKD năm 2026.
4. Tờ trình số ..... về chế độ tiền lương, phụ cấp và lợi ích khác của HĐQT PVChem.
5. Tờ trình số ..... về thông qua Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2025..
6. Tờ trình số ..... về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.
7. Tờ trình số ..... về bổ sung ngành nghề/sửa đổi Điều lệ PVChem
8. Tờ trình số ..... về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026.
9. Tờ trình số ..... về Phương án tăng Vốn điều lệ PVChem;
10. Tờ trình số ..... về Kế hoạch 5 năm 2026-2030 của PVChem.

Số: /TTr-PVChem

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

## TỜ TRÌNH

**V/v: Thông qua Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh 5 năm 2026-2030 của Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí – CTCP (PVChem)**

Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ đông  
Tổng công ty Hoá chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí – CTCP (PVChem).

Hội đồng quản trị Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí – CTCP (PVChem) kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên thông qua Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh 5 năm 2026-2030 của PVChem như sau:

- I. Kế hoạch hoạt động SXKD 5 năm 2026-2030 của PVChem – Chi tiết tại Phụ lục số 01**
- II. Các chỉ tiêu Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026-2030 của PVChem – Chi tiết tại Phụ lục số 02**
- III. Kế hoạch đầu tư Công ty Mẹ giai đoạn 2026-2030 của PVChem – Chi tiết tại Phụ lục số 03**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, TGD PVChem (e-copy);
- Lưu VT, TCKH, TK.PVChem.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Trương Đại Nghĩa**

## PHỤ LỤC 01

### KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 5 NĂM 2026 - 2030 CỦA TỔNG CÔNG TY HÓA CHẤT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ – CTCP

(Đính kèm Tờ trình số /TTr-PVChem ngày /2026 của  
HĐQT PVChem ngày tháng 4 năm 2026)

#### I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

1. Xây dựng, phát triển Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí – CTCP (PVChem) trở thành đơn vị tiên phong về hóa chất dầu khí và dịch vụ kỹ thuật, dẫn dắt xu hướng sản xuất xanh và kinh tế tuần hoàn.
2. Xây dựng Giá trị cốt lõi: Chuyên nghiệp - Hiệu quả - Phát triển bền vững.
3. Chú trọng nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ và sản phẩm chuyên nghiệp, đáp ứng tốt yêu cầu của khách hàng. Phát triển sản xuất kinh doanh bền vững, đầu tư có chọn lọc và hiệu quả đảm bảo hài hoà lợi ích cổ đông và khách hàng góp phần thiết thực vào chiến lược phát triển chung của Petrovietnam.
4. Phát triển PVChem trên nguyên tắc đảm bảo môi trường mang lại lợi ích xã hội.

#### II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

##### 1. Mục tiêu tổng quát

- Phần đầu đạt tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân giai đoạn 2026-2030 từ 15-20%, trong đó, năm 2030 tổng doanh thu hợp nhất đạt tối thiểu 10.000 tỷ đồng.
- Là nhà cung cấp hóa chất và dịch vụ kỹ thuật uy tín trong khu vực, với thị phần dịch vụ dung dịch khoan đạt 80% trong nước và vươn ra thị trường Đông Nam Á vào 2030.
- Giảm 15% lượng CO<sub>2</sub> từ hoạt động sản xuất vào 2030, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của Petrovietnam và quốc tế.

##### 2. Mục tiêu cụ thể

###### a. Dịch vụ kỹ thuật

###### ➤ Lĩnh vực dịch vụ dung dịch khoan

- Tiếp tục giữ vững thị phần và nâng cao chất lượng dịch vụ;
- Có hệ dung dịch khoan và hóa chất khai thác bản quyền mang thương hiệu PVChem, đáp ứng khả năng cung cấp trọn gói dịch vụ dầu khí khâu đầu cho các nhà thầu dầu khí tại Việt nam, tiến tới vươn ra khu vực và quốc tế;
- Phần đầu cung cấp nhân lực và dịch vụ chất lượng cao ra nước ngoài.

###### ➤ Dịch vụ kỹ thuật cao và bảo dưỡng sửa chữa

- Trở thành một trong những đơn vị uy tín trong ngành dầu khí về lĩnh vực Chống ăn mòn, gia tăng tuổi thọ công trình;
- Xác định các dịch vụ và thị trường mục tiêu để thực hiện Chiến lược phát triển dịch vụ, xuất khẩu dịch vụ ra các nước trong khu vực Đông Nam Á;
- Dịch vụ EOR: phần đầu đạt 20% doanh thu dịch vụ vào 2030.

- Mở rộng cung cấp cho các dự án năng lượng mới như Điện gió ngoài khơi, Điện hạt nhân, LNG...;
- Duy trì ổn định dịch vụ kỹ thuật trong chuỗi giá trị ngành dầu khí.
- b. Lĩnh vực kinh doanh
  - Đạt doanh thu 3.200-5.000 tỷ đồng/năm từ hóa chất khoan, khai thác, sản phẩm lọc hóa dầu (hạt nhựa, lưu huỳnh) và Ethanol, kim loại, chiếm 60% doanh thu của PVChem;
  - Duy trì thị phần và khách hàng hiện có trong hóa chất khoan, hóa chất khai thác, sản phẩm hóa dầu (hạt nhựa, lưu huỳnh). Phát triển và chiếm lĩnh thị phần hóa chất xúc tác cho lọc hóa dầu, hóa chất công nghiệp. Thiết lập hệ thống kinh doanh hoàn chỉnh;
  - Xây dựng hệ thống logistics thông minh, cung ứng 100% nhu cầu hóa chất cho các nhà máy lọc hóa dầu của Petrovietnam, ứng phó với gián đoạn chuỗi cung ứng do địa chính trị;
  - Mở rộng kinh doanh hóa chất xanh (nhựa tái chế, H<sub>2</sub>O<sub>2</sub>), đạt 30% doanh thu kinh doanh vào 2030, giảm phụ thuộc vào hạt nhựa nhập khẩu và biến động tỷ giá.
- c. Lĩnh vực sản xuất và đầu tư
  - Đưa vào vận hành khai thác từ 01-03 Dự án đầu tư vào vận hành;
  - Tăng tỷ trọng lĩnh vực doanh thu từ sản xuất lên 10-20% tổng doanh thu vào 2030;
  - Đạt sản lượng bình quân 30.000 tấn/năm các sản phẩm truyền thống (xi măng G, Bentonite, Barite). Đảm bảo, ổn chất lượng sản phẩm.

### **III. ĐỊNH HƯỚNG TRIỂN KHAI**

#### **1. Dịch vụ kỹ thuật**

- Duy trì cung cấp dịch vụ dầu khí cho khâu đầu: dịch vụ cung cấp dung dịch khoan, dịch vụ tăng cường thu hồi dầu (EOR);
- Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ: dịch vụ dầu khí, dịch vụ dung dịch khoan, dịch vụ logistics, dịch vụ làm sạch công nghiệp, dịch vụ xử lý môi trường, dịch vụ chống ăn mòn, dịch vụ cung ứng nhân lực...;
- Triển khai phát triển dịch vụ khâu sau, đầu tư vào máy móc thiết bị và nhân sự, tham gia sâu, rộng vào các hoạt động bảo dưỡng sửa chữa trong các nhà máy Lọc dầu – Điện, Đạm và các công trình khí. Ngoài các dịch vụ đang triển khai như dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa các công trình dầu khí, dịch vụ chống ăn mòn, dịch vụ hóa kỹ thuật, dịch vụ làm sạch và xử lý môi trường,...phát triển thêm các dịch vụ khâu sau như: dịch vụ làm sạch bằng nước áp lực cao; dịch vụ thay thế chất xúc tác; dịch vụ sửa chữa và phục hồi các thiết bị quay;
- Lấy uy tín và chất lượng dịch vụ là cốt lõi; sự hài lòng của khách hàng là thước đo của phát triển;
- nắm bắt và tận dụng tốt mọi cơ hội có được, luôn phát huy tối đa được

- những thế mạnh của 30 năm kinh nghiệm phát triển và sự hỗ trợ của các đơn vị trong ngành, Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng quốc gia Việt Nam;
- Lấy con người là trọng tâm, xây dựng, phát triển nguồn nhân lực năng động chuyên nghiệp theo tiêu chuẩn Quốc tế;
  - Xây dựng thương hiệu PVChem thông qua chất lượng dịch vụ, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ, đáp ứng nhu cầu đặc thù của từng khách hàng;
  - Khai thác tối đa cơ sở vật chất, nguồn lực và lợi thế kinh doanh của đơn vị để nâng cao năng lực dịch vụ, tập trung phát triển các loại hình dịch vụ thế mạnh cốt lõi trong lĩnh vực khoan khai thác và hoá chế biến dầu khí;
  - Sử dụng các công nghệ mới trong hoạt động dịch vụ.

## **2. Lĩnh vực kinh doanh**

- Phát triển các loại hình kinh doanh và các sản phẩm phục vụ trong và ngoài ngành dầu khí: kinh doanh hoá chất dầu khí, kinh doanh hoá chất ngoài ngành, kinh doanh sản phẩm hoá dầu, kinh doanh thiết bị dầu khí, kinh doanh khoáng sản, khí công nghiệp...;
- Tiếp tục duy trì và phát triển kinh doanh hoá chất trong ngành, tập trung vào Hóa chất lọc dầu, dịch vụ Hóa chất khai thác, Hóa chất khoan và phân phối/kinh doanh các sản phẩm hóa dầu, kinh doanh nội địa;
- Phân đầu tỷ trọng doanh thu quốc tế đến năm 2030 đạt tối thiểu khoảng 20-25% trong cơ cấu tổng doanh thu hợp nhất của PVChem và trọng doanh thu từ sản phẩm/dịch vụ mới đạt khoảng 25% trong cơ cấu tổng doanh thu của PVChem vào năm 2030 phù hợp với định hướng phát triển của PVChem;
- Phân phối, tiêu thụ các sản phẩm do PVChem đầu tư sản xuất;
- Hoàn thiện chuỗi cung ứng và hệ thống Logistic;
- Áp dụng các công cụ quản trị hiện đại trong kinh doanh.

## **3. Lĩnh vực sản xuất**

- Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm sản xuất gắn liền với lĩnh vực dịch vụ, tạo dây chuyền đồng bộ và khép kín;
- Lấy việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ phục vụ các Đơn vị trong Tập đoàn Dầu khí là trọng tâm. Lấy mở rộng sản xuất các sản phẩm hóa phẩm dầu khí làm nền tảng bền vững, là mục tiêu quyết định sự phát triển Sản xuất;
- Tổ chức vận hành sản xuất an toàn và ổn định;
- Liên tục cải tiến nhằm nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm;
- Đảm bảo và tuân thủ các tiêu chuẩn về môi trường và chuẩn mực quốc tế;
- Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới.

## **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Sản xuất, kinh doanh và dịch vụ**

- Tập trung nâng cấp, cải tiến công nghệ nhằm nâng cao năng lực và chất lượng sản xuất, đồng thời kiểm soát chi phí để tăng sức cạnh tranh;
- Xây dựng chuỗi cung ứng chuyên nghiệp, ổn định, quản trị hiệu quả hoạt

*Handwritten mark*

- động mua – bán, nhằm giảm giá thành để tăng tính cạnh tranh;
- Đẩy mạnh phát triển kinh doanh quốc tế để mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả và chủ động nguồn ngoại tệ;
  - Tập trung nguồn lực, hoàn thiện điều kiện để trở thành đầu mối cung cấp dịch vụ dung dịch khoan, dịch vụ giếng khoan trong và ngoài nước;
  - Hoàn thiện dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng các công trình dầu khí trong nước và khu vực...

## **2. Phát triển sản phẩm/dịch vụ mới**

- Phát triển sản xuất các sản phẩm hóa chất xanh và vật liệu mới: Chuyển dịch mạnh mẽ sang R&D và sản xuất các hóa chất xanh, vật liệu tái chế, nhựa sinh học, phân bón hữu cơ và các sản phẩm có giá trị gia tăng cao, phù hợp với xu hướng kinh tế tuần hoàn và giảm phát thải.
- Phát triển dịch vụ Kỹ thuật năng lượng mới: Mở rộng năng lực và cung cấp các dịch vụ kỹ thuật chuyên sâu (EPC, O&M, chế tạo) cho các DA năng lượng mới như điện gió ngoài khơi, điện hạt nhân, chuỗi LNG và các dự án khác trong và ngoài ngành.
- Quản lý Carbon (CCS/CCUS): Phát triển mô hình kinh doanh dịch vụ tư vấn, kỹ thuật, vận hành cho các dự án CCS/CCUS và tham gia vào thị trường tín chỉ carbon, tận dụng tiềm năng lưu trữ CO<sub>2</sub> tại các mỏ dầu khí cạn kiệt.

## **3. Sản xuất và đầu tư**

- Đầu tư mở rộng sản xuất xi măng G, Xi măng các loại và các sản phẩm khác phù hợp với nhu cầu thị trường.
- Khâu đầu: đầu tư thiết bị để tận thu dầu/khí giai đoạn cuối của các mỏ, cụ thể đầu tư cung cấp các dịch vụ hi-tech cementing, hi-tech fracturing, gắn với phát triển hệ dung dịch khoan gốc nước và triển khai cung cấp dịch vụ EOR.
- Tập trung chỉ đạo, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư gồm: Dự án Nhà máy khí công nghiệp Cái Mép; Dự án rPET/PET chip tái chế; Dự án chế biến sâu tro xỉ – thạch cao tại NMNĐ Thái Bình 2; Dự án Khu nhà ở và văn phòng tại TP. Hồ Chí Minh; Các dự án tái chế sản phẩm trong chuỗi kinh tế tuần hoàn.
- Trong lĩnh vực dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa: đầu tư sản xuất các vật tư, thiết bị các nhà máy lọc hóa dầu có nhu cầu thường xuyên thay thế.
- Lĩnh vực kinh doanh: tiếp tục đầu tư hệ thống bồn bể chứa các loại hóa chất phục vụ sản xuất công nghiệp.
- Tiếp tục nghiên cứu các dự án đầu tư sản phẩm hóa dầu, hóa chất cơ bản, chú trọng các dự án trong chuỗi hợp tác ngành dầu khí nhằm tối ưu đầu tư và liên kết cung cấp nguyên liệu, nâng cao hiệu quả đầu tư.
- Nghiên cứu, triển khai phương án BCC/M&A các đơn vị/dự án/tài sản/trang thiết bị phù hợp với định hướng phát triển của PVChem, các đơn vị thành viên PVChem nhằm nhanh chóng nâng cao quy mô/năng lực cơ sở vật chất.

#### **4. Tổ chức, quản trị, nhân sự**

- Tiếp tục tái cấu trúc toàn diện Tổng Công ty theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả quản trị và điều hành; từng bước chuyển đổi các Công ty TNHH MTV sang mô hình Công ty Cổ phần khi đủ điều kiện, đồng thời nghiên cứu thành lập các công ty chuyên trách triển khai dự án hóa chất, dịch vụ dầu khí chất lượng cao, nhựa tái chế và sản xuất hóa chất khi điều kiện phù hợp.
- Tiếp tục đổi mới trong tư duy quản lý, kinh doanh, quyết liệt trong chỉ đạo để tăng khả năng cạnh tranh, thích ứng với những biến động của thị trường để phát triển.
- Hoàn thiện thể chế quản lý và hệ thống quy định nội bộ, xây dựng mô hình quản trị chuyên sâu theo đặc thù lĩnh vực hoạt động. Hoàn thiện cơ chế tiền lương, thu nhập, bảo đảm tính cạnh tranh, thu hút và giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu giai đoạn 2026–2030.
- Tiếp tục gắn tái tạo văn hóa Petrovietnam với chiến lược phát triển, đẩy mạnh truyền thông và văn hóa chuyển đổi số; xây dựng văn hóa doanh nghiệp và phát triển thương hiệu PVChem.
- Đẩy mạnh chuyển đổi số, triển khai ERP đồng bộ với Tập đoàn; lựa chọn áp dụng các quy trình ISO phù hợp, đồng thời xây dựng, hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro phục vụ chiến lược phát triển bền vững của PVChem.

#### **5. Tài chính và vốn**

- Tiếp tục hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung kịp thời hệ thống quy chế, quy định và quy trình quản lý tài chính, bảo đảm đồng bộ với cơ chế kinh doanh, phù hợp với điều kiện thực tiễn từng giai đoạn; qua đó đáp ứng mục tiêu của Chiến lược phát triển, tăng cường giám sát, quản trị rủi ro, đồng thời duy trì tính linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Xây dựng giải pháp cân đối nguồn vốn cho từng giai đoạn phát triển cụ thể, đảm bảo cơ cấu vốn tối ưu giữa vốn vay và vốn tự có, giữa vốn cố định và vốn lưu động phục vụ chiến lược phát triển của Tổng Công ty;
- Đa dạng hoá hình thức huy động vốn để đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp với từng giai đoạn phát triển: Xây dựng phương án tăng vốn điều lệ phù hợp, đồng thời nghiên cứu phương án dự phòng nguồn vốn bổ sung khác trong trường hợp tăng vốn điều lệ không đạt được như kỳ vọng/kế hoạch đặt ra.
- Hợp tác đầu tư, tìm kiếm đối tác, cổ đông chiến lược để mở rộng quy mô, tăng sức cạnh tranh trong sản xuất kinh doanh.

#### **6. An toàn – Sức khỏe – Môi trường**

- Cập nhật các quy định pháp luật, rà soát, quán triệt, phổ biến đến các bộ phận/đơn vị có liên quan để cập nhật, tiến hành áp dụng phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.
- Định kỳ kiểm tra công tác ATSKMT theo quy định, đánh giá tình hình thực



*(Handwritten signature)*

hiện, khắc phục kịp thời các kiến nghị tránh rủi ro trong quá trình hoạt động.

- Khuyến khích, khen thưởng các cá nhân/tập thể có thành tích tốt trong công tác ATSKMT, nhân rộng các mô hình gương điển hình tiên tiến.



**PHỤ LỤC 02**

**CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2026-2030 CỦA  
TỔNG CÔNG TY HÓA CHẤT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ - CTCP (PVCHEM)**

*(Đính kèm Tờ trình số /TTr-PVChem ngày / /2026 của  
HDQT PVChem ngày tháng 4 năm 2026)*

| TT         | Chỉ tiêu                                 | Đơn vị tính     | Kế hoạch 5 năm 2026 -2030 | Tăng trưởng bình quân giai đoạn 2026-2030 (%) | Ghi chú  |
|------------|--|-----------------|---------------------------|---|--|
| <b>A</b>   | <b>CÁC CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG</b>           | <b>1000 Tấn</b> | <b>254,0 - 257,0</b>      | <b>45</b>                                     |  |
| <b>B</b>   | <b>CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH</b>            |                 |                           |   |  |
| <b>I</b>   | <b>Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất</b>   |                 |                           |   |  |
| 1          | Tổng doanh thu                           | Tỷ đồng         | 34.700,0 - 36.000,0       | 15-15,6                                       |  |
| 2          | Lợi nhuận trước thuế                     | Tỷ đồng         | 352,0 - 370,0             | 14-14,8                                       |  |
| 3          | Lợi nhuận sau thuế                       | Tỷ đồng         | 256,0 - 270,0             | 19-19,6                                       |  |
| 4          | Nộp ngân sách nhà nước                   | Tỷ đồng         | 878,0 -922,0              | 6-6,5   |  |
| <b>II</b>  | <b>Các chỉ tiêu tài chính Công ty Mẹ</b> |                 |                           |   |  |
| 1          | Vốn điều lệ cuối kỳ                      | Tỷ đồng         | 2.400,0 - 2.520,0         |   | (*)  |
| 2          | Tổng doanh thu                           | Tỷ đồng         | 8.200,0 - 10.200,0        | 3-4,2   |  |
| 3          | Lợi nhuận trước thuế                     | Tỷ đồng         | 170,0 - 180,0             | 35-36,5                                       |  |
| 4          | Lợi nhuận sau thuế                       | Tỷ đồng         | 170,0 - 180,0             | 35-36,5                                       |  |
| 5          | Tỷ lệ chia cổ tức (%)                    | % năm           |                           |   | Tỷ lệ chia cổ tức ĐHCĐ sẽ phê duyệt theo từng năm. |
| <b>III</b> | <b>Chỉ tiêu đầu tư Công ty mẹ</b>        |                 |                           |   |  |
| <b>1</b>   | <b>Nhu cầu đầu tư</b>                    | Tỷ đồng         | 3.102,0 - 3.260,0         | 1.540-1.545                                   |  |
|            | - Đầu tư XDCB và MSTTB                   | Tỷ đồng         | 1.160,6 - 1.220,0         |   |  |
|            | - Đầu tư TC góp vốn                      | Tỷ đồng         | 1.941,4 - 2.040,0         |   |  |
| <b>2</b>   | <b>Nguồn vốn</b>                         | Tỷ đồng         | 3.102,0 - 3.260,0         | 1.540-1.545                                   |  |
|            | - Vốn CSH của đơn vị                     | Tỷ đồng         | 1.950,5 - 2.050,0         |   |  |
|            | - Vốn vay + khác                         | Tỷ đồng         | 1.151,5 - 1.210,0         |   |  |

Ghi chú:

(\*) Tiến độ tăng vốn điều lệ như sau: Năm 2026-2027 tăng vốn điều lệ thêm 788 tỷ đồng, năm 2028-2030 tăng VDL thêm 800 tỷ đồng (tổng giai đoạn 2026-2030 vốn điều lệ tăng thêm 1.588 tỷ đồng). PVChem phải xây dựng phương án tăng vốn điều lệ cụ thể trình ĐHCĐ và các cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định để xem xét.

**PHỤ LỤC 03**  
**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TY MẸ GIAI ĐOẠN 2026-2030 CỦA TỔNG CÔNG TY HÓA CHẤT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ - CTCP**  
 (Đính kèm Tờ trình số /TTr-PVChem ngày / /2026 của  
 HĐQT PVChem ngày tháng 4 năm 2026)

Đơn vị tính: Tỷ đồng

| Tên dự án  | Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026-2030 (giá trị thực hiện đầu tư) |                  |         |                |         |                  |          |                |         |                  |         |                |          |                  |         |                           |         |                  |         |                |        |     |        |        |
|--|---|------------------|---------|----------------|---------|------------------|----------|----------------|---------|------------------|---------|----------------|----------|------------------|---------|---------------------------|---------|------------------|---------|----------------|--------|-----|--------|--------|
|  | Năm 2026  |                  |         | Năm 2027       |         |                  | Năm 2028 |                |         | Năm 2029         |         |                | Năm 2030 |                  |         | Tổng cộng 5 năm 2026-2030 |         |                  |         |                |        |     |        |        |
|  | Tổng số   | Vốn Tập đoàn cấp | Vốn CSH | Vốn vay + khác | Tổng số | Vốn Tập đoàn cấp | Vốn CSH  | Vốn vay + khác | Tổng số | Vốn Tập đoàn cấp | Vốn CSH | Vốn vay + khác | Tổng số  | Vốn Tập đoàn cấp | Vốn CSH | Vốn vay + khác            | Tổng số | Vốn Tập đoàn cấp | Vốn CSH | Vốn vay + khác |        |     |        |        |
| 2  | 9   | 10               | 11      | 12             | 13      | 14               | 15       | 16             | 17      | 18               | 19      | 20             | 21       | 22               | 23      | 24                        | 25      | 26               | 27      | 28             | 29     | 30  | 31     | 32     |
| Tổng cộng (I + II + III)   | 638,7   | 0,0              | 277,7   | 361,0          | 939,6   | 0,0              | 786,2    | 153,4          | 674,8   | 0,0              | 338,2   | 336,6          | 352,4    | 0,0              | 249,4   | 103,0                     | 496,6   | 0,0              | 298,9   | 197,6          | 3102,1 | 0,0 | 1950,5 | 1151,6 |
| Ngoại tệ (Tỷ USD)  |   |                  |         |                |         |                  |          |                |         |                  |         |                |          |                  |         |                           |         |                  |         |                |        |     |        |        |
| Nội tệ (Tỷ VND)  |   |                  |         |                |         |                  |          |                |         |                  |         |                |          |                  |         |                           |         |                  |         |                |        |     |        |        |
| Các Dự án đầu tư xây dựng  | 344,1   | 0,0              | 83,0    | 261,1          | 66,7    | 0,0              | 18,7     | 48,0           | 75,0    | 0,0              | 19,1    | 55,9           | 133,9    | 0,0              | 30,9    | 103,0                     | 0,0     | 0,0              | 0,0     | 0,0            | 619,7  | 0,0 | 151,7  | 467,9  |
| Dự án nhóm A   |   |                  |         |                |         |                  |          |                |         |                  |         |                |          |                  |         |                           |         |                  |         |                |        |     |        |        |
| Dự án nhóm B   | 344,1   | 0,0              | 83,0    | 261,1          | 66,7    | 0,0              | 18,7     | 48,0           | 75,0    | 0,0              | 19,1    | 55,9           | 133,9    | 0,0              | 30,9    | 103,0                     | 0,0     | 0,0              | 0,0     | 0,0            | 619,7  | 0,0 | 151,7  | 467,9  |
| Dự án chuyển tiếp  |   |                  |         |                |         |                  |          |                |         |                  |         |                |          |                  |         |                           |         |                  |         |                |        |     |        |        |
| Dự án Đầu tư xây dựng mới  | 340,1   | 0,0              | 79,0    | 261,1          | 66,7    | 0,0              | 18,7     | 48,0           | 75,0    | 0,0              | 19,1    | 55,9           | 133,9    | 0,0              | 30,9    | 103,0                     | 0,0     | 0,0              | 0,0     | 0,0            | 615,7  | 0,0 | 147,7  | 467,9  |
| Dự án Nhà máy nhựa tái chế PET   | 140,1   |                  | 28,02   | 112,1          | 66,7    |                  | 18,7     | 48,0           |         |                  |         |                | 58,9     |                  | 11,8    | 47,1                      |         |                  |         |                | 265,7  |     | 58,5   | 207,2  |
| Dự án chế biến sâu tro bay, xỉ đáy lò và thạch cao tại Nhà máy Nhiệt Điện Thái Bình 2.                           | 200,0   |                  | 51,0    | 149,0          |         |                  |          |                |         |                  |         |                |          |                  |         |                           |         |                  |         |                | 200,0  |     | 51,0   | 149,0  |
| Dự án đầu tư xây dựng khu cao ốc văn phòng tại 99 Lê Lợi   |   |                  |         |                | 75,0    |                  | 19,1     | 55,9           | 75,0    |                  |         | 19,1           | 55,9     |                  |         | 55,9                      |         |                  |         |                | 150,0  |     | 38,3   | 111,8  |
| Dự án chuẩn bị đầu tư  | 4,0   | 0,0              | 4,0     | 0,0            | 0,0     | 0,0              | 0,0      | 0,0            | 0,0     | 0,0              | 0,0     | 0,0            | 0,0      | 0,0              | 0,0     | 0,0                       | 0,0     | 0,0              | 0,0     | 0,0            | 4,0    | 0,0 | 4,0    | 0,0    |
| Dự án chế biến sâu tro bay, xỉ đáy lò và thạch cao tại các Nhà máy Nhiệt Điện (Vũng Áng, Long Phú, Sông Hậu,...) | 2,0   | 0                | 2,0     | 0,0            |         |                  |          |                |         |                  |         |                |          |                  |         |                           |         |                  |         |                | 2,0    |     | 2,0    | 0,0    |
| Dự án Đầu tư Nhà máy sản xuất Hóa chất cơ bản (Axit Sulphuric, xút,...)  | 0,5   | 0                | 0,5     | 0,0            |         |                  |          |                |         |                  |         |                |          |                  |         |                           |         |                  |         |                | 0,5    |     | 0,5    | 0,0    |
| Dự án Nhà ở xã hội tại 24/8 Lê Thành Tông  | 1,0   | 0                | 1,0     | 0,0            |         |                  |          |                |         |                  |         |                |          |                  |         |                           |         |                  |         |                | 1,0    |     | 1,0    | 0,0    |
| Dự án Nhà máy sản xuất Black enebon (hình thức BCC/JV/JSC)   | 0,5   | 0                | 0,5     | 0,0            |         |                  |          |                |         |                  |         |                |          |                  |         |                           |         |                  |         |                | 0,5    |     | 0,5    | 0,0    |
| Mua sắm tài sản cố định  | 1,0   | 0,0              | 1,0     | 0,0            | 130,0   | 0,0              | 67,5     | 62,5           | 404,0   | 0,0              | 123,3   | 280,7          | 3,0      | 0,0              | 3,0     | 0,0                       | 3,0     | 0,0              | 0,0     | 3,0            | 541,0  | 0,0 | 197,8  | 343,2  |

fkm

150  
 CÔNG  
 VÀ D  
 CT  
 HP

## Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026-2030 (giá trị thực hiện đầu tư)

| Tên dự án  | Năm 2026     |                  |                           |                | Năm 2027     |                  |                           |                | Năm 2028     |                  |                           |                | Năm 2029     |                  |                           |                | Năm 2030     |                  |                           |                | Tổng cộng 5 năm 2026-2030 |                  |                           |                |
|--|--------------|------------------|---------------------------|----------------|--------------|------------------|---------------------------|----------------|--------------|------------------|---------------------------|----------------|--------------|------------------|---------------------------|----------------|--------------|------------------|---------------------------|----------------|---------------------------|------------------|---------------------------|----------------|
|  | Tổng số      | Vốn CSH          |                           |                | Tổng số      | Vốn CSH          |                           |                | Tổng số      | Vốn CSH          |                           |                | Tổng số      | Vốn CSH          |                           |                | Tổng số      | Vốn CSH          |                           |                | Tổng số                   | Vốn CSH          |                           |                |
|  |              | Vốn Tập đoàn cấp | Vốn chủ sở hữu của đơn vị | Vốn vay + khác |              | Vốn Tập đoàn cấp | Vốn chủ sở hữu của đơn vị | Vốn vay + khác |              | Vốn Tập đoàn cấp | Vốn chủ sở hữu của đơn vị | Vốn vay + khác |              | Vốn Tập đoàn cấp | Vốn chủ sở hữu của đơn vị | Vốn vay + khác |              | Vốn Tập đoàn cấp | Vốn chủ sở hữu của đơn vị | Vốn vay + khác |                           | Vốn Tập đoàn cấp | Vốn chủ sở hữu của đơn vị | Vốn vay + khác |
| Dự án đầu tư Hệ thống kho cảng hóa chất  | 1,0          |                  | 1,0                       |                | 2,0          |                  | 2,0                       |                | 401,0        |                  | 120,3                     | 280,7          |              |                  |                           |                |              |                  | 404,0                     |                | 123,3                     | 280,7            |                           |                |
| Đầu tư trụ sở Văn Phòng làm việc PVCChem/Đơn vị  |              |                  |                           |                | 125,0        |                  | 62,5                      |                |              |                  |                           |                |              |                  |                           |                |              |                  | 125,0                     |                | 62,5                      | 62,5             |                           |                |
| Mua sắm trang thiết bị   |              |                  |                           |                | 3,0          |                  | 3,0                       |                | 3,0          |                  | 3,0                       |                | 3,0          |                  | 3,0                       |                | 3,0          |                  | 12,0                      |                | 12,0                      | 0,0              |                           |                |
| <b>Đầu tư khác</b>   | <b>293,7</b> | <b>0,0</b>       | <b>193,7</b>              | <b>100,0</b>   | <b>742,9</b> | <b>0,0</b>       | <b>700,0</b>              | <b>42,8</b>    | <b>195,8</b> | <b>0,0</b>       | <b>195,8</b>              | <b>0,0</b>     | <b>215,6</b> | <b>0,0</b>       | <b>215,6</b>              | <b>0,0</b>     | <b>215,6</b> | <b>0,0</b>       | <b>493,6</b>              | <b>0,0</b>     | <b>295,9</b>              | <b>197,6</b>     |                           |                |
| <b>Tăng vốn cho các Đơn vị thành viên</b>  | <b>47,9</b>  | <b>0,0</b>       | <b>47,9</b>               | <b>0,0</b>     | <b>241,3</b> | <b>0,0</b>       | <b>241,3</b>              | <b>0,0</b>     | <b>50,0</b>  | <b>0,0</b>       | <b>50,0</b>               | <b>0,0</b>     | <b>100,8</b> | <b>0,0</b>       | <b>100,8</b>              | <b>0,0</b>     | <b>100,8</b> | <b>0,0</b>       | <b>20,0</b>               | <b>0,0</b>     | <b>20,0</b>               | <b>0,0</b>       |                           |                |
| Công ty TNHH PVCChem - Tech  | 0,0          |                  |                           |                | 30,0         |                  | 30,0                      |                | 30,0         |                  | 30,0                      |                | 30,0         |                  | 30,0                      |                | 30,0         |                  | 0,0                       |                | 0,0                       | 0,0              |                           |                |
| Công ty PVCChem - CS   | 0,0          |                  |                           |                | 125,0        |                  | 125,0                     |                | 0,0          |                  | 0,0                       |                | 0,0          |                  | 0,0                       |                | 0,0          |                  | 0,0                       |                | 0,0                       | 0,0              |                           |                |
| Công ty PVCChem - ITS  | 30,0         | 0,0              | 30,0                      | 0,0            | 48,0         | 0,0              | 48,0                      | 0,0            | 20,0         | 0,0              | 20,0                      | 0,0            | 0,0          | 0,0              | 0,0                       | 0,0            | 0,0          | 0,0              | 20,0                      | 0,0            | 20,0                      | 0,0              |                           |                |
| Công ty TNHH Dung dịch khoan và Dịch vụ Dầu khí (DMC)  | 0,0          |                  |                           |                | 0,0          |                  | 0,0                       |                | 0,0          |                  | 0,0                       |                | 0,0          |                  | 0,0                       |                | 0,0          |                  | 0,0                       |                | 0,0                       | 0,0              |                           |                |
| Công ty DMC - Miền Nam   | 17,9         |                  | 17,9                      |                | 38,3         |                  | 38,3                      |                | 0,0          |                  | 0,0                       |                | 0,0          |                  | 0,0                       |                | 0,0          |                  | 0,0                       |                | 0,0                       | 0,0              |                           |                |
| Công ty M-I Vietnam  | 0,0          |                  |                           |                | 0,0          |                  | 0,0                       |                | 0,0          |                  | 0,0                       |                | 0,0          |                  | 0,0                       |                | 0,0          |                  | 0,0                       |                | 0,0                       | 0,0              |                           |                |
| <b>Thành lập/M&amp;A Các công ty</b>   | <b>245,8</b> | <b>0,0</b>       | <b>145,8</b>              | <b>100,0</b>   | <b>501,6</b> | <b>0,0</b>       | <b>458,8</b>              | <b>42,8</b>    | <b>145,8</b> | <b>0,0</b>       | <b>145,8</b>              | <b>0,0</b>     | <b>114,8</b> | <b>0,0</b>       | <b>114,8</b>              | <b>0,0</b>     | <b>114,8</b> | <b>0,0</b>       | <b>473,6</b>              | <b>0,0</b>     | <b>275,9</b>              | <b>197,6</b>     |                           |                |
| Thành lập Công ty M&A/BCC Nhà máy Bio Ethanol (PVCChem 51%)  | 0,5          |                  | 0,5                       |                | 183,6        |                  | 183,6                     |                | 30,6         |                  | 30,6                      |                |              |                  |                           |                |              |                  | 0,0                       |                |                           | 0,0              |                           |                |
| Thành lập Công ty TNHH Khi Công nghiệp Cái Mập (PVCChem 49%)   | 98           |                  | 98                        |                | 156,8        |                  | 156,8                     |                | 38,7         |                  | 38,7                      |                |              |                  |                           |                |              |                  | 0,0                       |                |                           | 0,0              |                           |                |
| M&A Công ty trong lĩnh vực Bảo dưỡng Sửa chữa  | 0,5          |                  | 0,5                       |                | 100,0        |                  | 100,0                     |                | 0,0          |                  | 0,0                       |                |              |                  |                           |                |              |                  | 0,0                       |                |                           | 0,0              |                           |                |
| Nghiên cứu, thành lập/M&A Công ty/BCC Dự án Nhà máy sản xuất hóa chất cơ bản/công nghiệp (PVCChem 50%) | 4,0          |                  | 4,0                       |                | 0,0          |                  |                           |                | 76,5         |                  | 76,5                      |                | 114,8        |                  | 114,8                     |                |              |                  | 191,3                     |                | 191,3                     | 0,0              |                           |                |
| M&A Dự án Nhà máy sản xuất Oxy già/Dự án hoá chất (PVCChem 30%)  | 0,0          |                  |                           |                | 0,0          |                  |                           |                | 0,0          |                  |                           |                |              |                  |                           |                |              |                  | 0,0                       |                |                           | 0,0              |                           |                |
| Lắp cao su/ rác thải nhựa (PVCChem góp 51%)  | 142,8        | 0                | 42,84                     | 99,96          | 61,2         | 0,0              | 18,36                     | 42,84          |              |                  |                           |                | 0,0          |                  |                           |                |              |                  | 282,3                     |                | 84,7                      | 197,6            |                           |                |
|  |              |                  |                           |                |              |                  |                           |                |              |                  |                           |                |              |                  |                           |                |              |                  | 204,0                     |                | 61,2                      | 142,8            |                           |                |

873  
TY  
CH VỤ  
CP  
NỘI

M.S.A  
T.T.T

Số /TTr-PVChem

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

## TỜ TRÌNH

### VỀ VIỆC: Thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ của PVChem

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên  
Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP (PVChem)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn có liên quan;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP;

Căn cứ nhu cầu vốn của Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí – CTCP.

Hội đồng quản trị Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí – CTCP (PVChem) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét, thông qua Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ của PVChem.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận.

Trân trọng./.

(Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ của PVChem được đính kèm theo Tờ trình này).

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban KS, Ban TGD (e-copy)
- Lưu: VT, TK.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

Trương Đại Nghĩa

**PHỤ LỤC**  
**PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**  
**CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ CỦA**  
**TỔNG CÔNG TY HÓA CHẤT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ – CTCP (PVCHEM)**

**I. MỤC ĐÍCH CỦA ĐỢT CHÀO BÁN**

- Bổ sung nguồn vốn cho việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua việc góp vốn thành lập công ty con, công ty liên kết; bổ sung vốn cho các công ty con theo phương án tăng vốn của các đơn vị, M&A một số doanh nghiệp hiệu quả phù hợp với chiến lược phát triển của PVChem, bổ sung vốn lưu động theo nhu cầu thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tăng vốn điều lệ giúp PVChem chủ động, linh hoạt hơn trong sử dụng nguồn lực tài chính, giảm áp lực huy động vốn từ các nguồn khác, giúp cải thiện một số chỉ số tài chính. Đồng thời, tạo thêm thanh khoản cho cổ phiếu PVChem và gia tăng điều kiện quảng bá doanh nghiệp tốt hơn tới cộng đồng các nhà đầu tư và hướng tới việc gia nâng cao năng lực hoạt động kinh doanh của PVChem.

**II. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU**

**1. Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu**

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí – CTCP.
- Số lượng cổ phiếu chào bán (dự kiến) : 78.800.000 cổ phiếu.
- Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá (dự kiến) : 788.000.000.000 đồng.
- Loại cổ phiếu chào bán : Cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng.
- Hình thức chào bán : Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.
- Đối tượng chào bán : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách chốt danh sách cổ đông để nhận quyền mua cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cấp.

- Tỷ lệ thực hiện quyền : **100: 97,050953** (Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách được quyền mua thêm 97,050953 cổ phiếu chào bán thêm).
- Chuyển nhượng quyền mua : Quyền mua cổ phiếu được phép chia nhỏ để chuyển nhượng cho nhiều đối tượng khác nhau theo giá thỏa thuận giữa các bên và chỉ được phép chuyển nhượng 01 (một) lần. Bên nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng.
- Giá chào bán : 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua (nếu có): Số cổ phiếu được mua sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền và toàn bộ số cổ phiếu cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua sẽ do Hội đồng quản trị xác định tiêu chí và quyết định chào bán cho đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp nhưng không ưu đãi hơn các điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu. Số lượng cổ phiếu này (nếu có) sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng một (01) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.  
  
Trong trường hợp kết thúc thời hạn chào bán (kể cả thời gian được gia hạn nếu có) mà cổ phiếu chào bán không

508  
NG T  
DỊCH  
CTCP  
1A

được phân phối hết thì số cổ phiếu còn lại được coi như chưa chào bán và tổng số cổ phiếu chào bán thành công của đợt này sẽ được tính giảm tương ứng; vốn điều lệ tăng thêm tương ứng với số lượng vốn thực góp của các cổ đông.

- Mức độ pha loãng cổ phiếu sau khi chào bán

Trong đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu có thể xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm: (i) pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần - EPS (earning per share); (ii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần - BV; (iii) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết; (iv) pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu chào bán thêm.

*Mức độ pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần - EPS (earning per share)*

Công thức tính toán pha loãng EPS:

$$EPS_{\text{pha loãng}} = \frac{E}{Q_{bq}}$$

Trong đó:

$EPS_{\text{pha loãng}}$  : Thu nhập trên mỗi cổ phần pha loãng sau đợt chào bán thành công.

E : Tổng lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông.

$Q_{bq}$  : Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ (sau chào bán).

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể giảm do thu nhập được chia cho số lượng cổ phiếu lớn hơn.

*Mức độ pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần - BV*

Công thức tính pha loãng BV:

## NVCSH

$$BV = Q - CPQ$$

Trong đó:

NVCSH : Nguồn vốn chủ sở hữu thuộc về cổ đông

Q : Tổng số cổ phiếu đã chào bán

CPQ : Tổng số cổ phiếu quỹ

BV : Giá trị sổ sách cổ phiếu

*Mức độ pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết*

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt chào bán này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông đang sở hữu).

*Mức độ pha loãng của cổ phiếu dự kiến sau khi chào bán*

Tại ngày giao dịch không hưởng quyền đối với quyền mua cổ phiếu chào bán (“Ngày giao dịch không hưởng quyền”): giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ được Sở Giao dịch Chứng khoán điều chỉnh theo công thức như sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I_1 \times P_{r1})}{1 + I_1 + I_2}$$

Trong đó:

$P_{tc}$  : Giá tham chiếu tại Ngày giao dịch không hưởng quyền

$PR_{t-1}$  : Giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày giao dịch không hưởng quyền.

$P_{r1}$  : Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

- Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

**I<sub>1</sub>** : Tỷ lệ vốn tăng thêm do chào bán quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

**I<sub>2</sub>** : Tỷ lệ vốn tăng thêm do chào bán quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán được sử dụng góp vốn thành lập công ty con, bổ sung vốn cho các công ty con theo phương án tăng vốn của các đơn vị, đầu tư dự án với chiến lược phát triển của PVChem, bổ sung vốn lưu động theo nhu cầu thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh và chi tiết phương án sử dụng vốn theo nhu cầu vốn thực tế tại thời điểm chào bán.

- Phương án xử lý trong trường hợp chào bán không thu đủ số tiền như dự kiến

Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, PVChem không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ theo đúng dự kiến, tùy tình hình thực tế, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các giải pháp sau:

- Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán số cổ phiếu còn lại;

- Điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế;

- Tiến hành bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua vay ngân hàng theo các Hợp đồng tín dụng và/hoặc nguồn vốn hợp pháp khác.

- Thời gian thực hiện : Sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng, dự kiến trong năm 2026 – 2027.
- Đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung : Đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu tăng thêm sau khi kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định hiện hành.

## 2. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng là 788 tỷ đồng, toàn bộ số tiền này dự kiến sẽ được PVChem sử dụng cụ thể như sau:

| STT | Mục đích sử dụng vốn   | Dự kiến giải ngân (tỷ đồng) | Thời gian dự kiến giải ngân         |
|-----|--|-----------------------------|-------------------------------------|
| 1   | Tăng vốn điều lệ PVChem – Tech   | 60                          | Quý I/2027                          |
| 2   | Tăng vốn điều lệ PVChem – CS   | 125                         | Quý I/2027                          |
| 3   | Tăng vốn điều lệ PVChem – ITS  | 70                          | Quý IV/2026 – Quý I/2027            |
| 4   | Góp vốn tham gia BCC để triển khai dự án: Nhà máy Nhựa Pet Chip tái chế  | 18,7                        | Quý I/2027 – Quý II/2027            |
| 5   | Góp vốn Công ty TNHH Khí Công nghiệp Cái Mép   | 195,5                       | Quý IV/2026 – Quý II/2027; Năm 2028 |
| 6   | Dự án chế biến sâu tro bay, xỉ đáy lò và thạch cao tại NM Nhiệt điện Thái Bình 2 (dự kiến BCC với PVPGB và đối tác). | 40,6                        | Quý I/2027                          |
| 7   | Góp vốn thành lập Công ty cổ phần triển khai Đầu tư Dự án Nhà máy sản xuất H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub>            | 79                          | Quý I/2027                          |

| STT              | Mục đích sử dụng vốn  | Dự kiến giải ngân (tỷ đồng) | Thời gian dự kiến giải ngân |
|------------------|---|-----------------------------|-----------------------------|
| 8                | M&A Công ty/Dự án/Nhà máy Tái chế Lốp cao su/ rác thải nhựa | 60,4                        | Quý I/2027                  |
| 9                | Bổ sung vốn lưu động  | 138,8                       | Quý IV/2026 và Năm 2027     |
| <b>Tổng cộng</b> |   | <b>788</b>                  |                             |

Nguồn vốn phân bổ nêu trên có thể điều chỉnh linh hoạt giữa các hoạt động kinh doanh của PVChem theo tình hình thị trường và nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh thực tế, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn của PVChem trong từng thời kỳ. Căn cứ số tiền thu được thực tế sau đợt chào bán, HĐQT sẽ quyết định cụ thể thời gian phân bổ, và/hoặc sửa đổi, bổ sung phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình kinh doanh, định hướng, chiến lược phát triển của PVChem trên cơ sở đảm bảo lợi ích của cổ đông và PVChem.

### **3. Thông qua việc Sửa đổi Điều lệ, Đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Đăng ký chứng khoán bổ sung, Đăng ký niêm yết bổ sung**

- Thông qua việc Sửa đổi Điều lệ, Đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy mô vốn điều lệ mới sau khi kết thúc đợt chào bán.
- Thông qua việc Đăng ký chứng khoán bổ sung và Đăng ký niêm yết bổ sung đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu chào bán thực tế theo đúng quy định hiện hành.

### **4. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị**

- Lựa chọn thời điểm chào bán phù hợp tới tình hình kinh doanh thực tế, phù hợp với nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện các thủ tục đăng ký chào bán theo phương án đã được phê duyệt, chủ động bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án này, hồ sơ/tài liệu/báo cáo chào bán cổ phiếu theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước để việc thực hiện huy động vốn của PVChem được thực hiện theo quy định.
- Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền; thời điểm và tiến độ chào bán cổ phiếu tăng vốn sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng.

- Xác định tiêu chí và quyết định chào bán cho đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp nhưng không ưu đãi hơn các điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu.
- Sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu, thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của PVChem, thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với Sở Tài chính theo số vốn điều lệ thực tế tăng thêm.
- Thông qua việc điều chỉnh đăng ký chứng khoán tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu phổ thông đã được chào bán.
- Thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- Căn cứ Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị được thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số tiền thu được từ đợt chào bán đã được ĐHĐCĐ thông qua. Việc thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán được thực hiện báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất.
- Đối với số vốn thu được từ đợt chào bán chưa tới thời gian giải ngân theo phương án sử dụng vốn đã được thông qua, HĐQT được toàn quyền mở các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn để hưởng lãi nhưng vẫn đảm bảo phù hợp với tiến độ giải ngân thực tế của phương án sử dụng vốn, trên cơ sở đảm bảo quyền và lợi ích của cổ đông Công ty.

Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện Phương án chào bán, HĐQT được quyền thực hiện các công việc khác có liên quan đến việc chào bán cổ phiếu ra công chúng theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước, và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế để việc chào bán cổ phiếu hoàn thành đúng theo quy định của pháp luật.

